

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**  
**Số: 0412/2021/HĐKT**

Về việc: "Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000 xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai".

- Căn cứ Luật Dân sự số: 91/2015/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ vào nhu cầu của Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ và năng lực của Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật.

Hôm nay ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY TNHH MTV TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ**

Địa chỉ : 02/198 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại : (024) 37558003 Fax: (024) 37558093

Đại diện bởi : Ông NGUYỄN MINH ĐỨC Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 1519/QĐ-CTy ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Công ty về việc ủy quyền ký kết các Hợp đồng kinh tế).

Tài khoản : 0511100028004 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội-Chi nhánh Điện Biên phủ, thành phố Hà Nội.

Mã số thuế : 0100107211

**BÊN B: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Địa chỉ : Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại : 0243.752.4447

Tài khoản : 1462201005013 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi nhánh Tây Đô, Hà Nội

Mã số thuế : 0100764383

Đại diện bởi : Ông Nguyễn Trường Xuân Chức vụ: Giám đốc

- Khi khối lượng thực hiện có sự thay đổi trên 5% so với Hợp đồng, sau khi bên A được chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng thì hai Bên tiến hành lập phụ lục bổ sung Hợp đồng.

- Giá trị thanh lý và quyết toán cho bên B được xác định trên cơ sở khối lượng công việc thi công thực tế và giá trị nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành bên A được Chủ đầu tư nghiệm thu.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

**Điều 6: Trách nhiệm của bên A:**

1. Chịu chi phí hội, họp từ cấp huyện;
2. Cung cấp các tài liệu cần thiết;
3. Thanh toán đúng giá trị nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành và đúng thời hạn.
4. Cử cán bộ hỗ trợ bên B trong công tác kiểm tra nghiệm thu với chủ đầu tư.

**Điều 7: Trách nhiệm bên B:**

1. Chịu chi phí hội, họp cấp xã.
2. Cung cấp toàn bộ danh sách nhân sự tham gia thực hiện Hợp đồng cho bên A, lập phương án thi công trình bên A phê duyệt.
3. Thực hiện đúng quy trình, quy phạm, đạt các thông số kỹ thuật của thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.
4. Thực hiện đúng quy trình quy định và yêu cầu của bên A đưa ra. Trong thời gian thi công phải đảm bảo nhân lực và tiến độ thực hiện như đã xây dựng trong phương án thi công.
5. Giao nộp các sản phẩm đúng yêu cầu, đúng thời hạn theo quy định trong thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt. Chịu trách nhiệm phục vụ kiểm tra nghiệm thu các cấp (cấp đơn vị thi công, cấp tư vấn giám sát, cấp chủ đầu tư) đối với những sản phẩm do mình thực hiện theo Hợp đồng.
6. Quan hệ với chính quyền địa phương trong công tác triển khai đo đạc, chi trả tiền dẫn đạc, chi trả các chi phí phối hợp liên quan đến công tác đăng ký theo qui định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất.
7. Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, bên B lập và gửi về bên A báo cáo khối lượng công việc đã thực hiện được và kế hoạch công việc thực hiện của tháng tiếp theo (theo mẫu bên A cấp).

**Điều 8: Xử phạt, chấm dứt Hợp đồng:**

Bên A có thể đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi hoàn bất cứ khoản chi phí nào cho bên B nếu bên B có vi phạm Hợp đồng ở một trong các trường hợp như sau:



**PHỤ LỤC 1: SẢN PHẨM GIAO NỘP THEO HỢP ĐỒNG**  
(Kèm theo hợp đồng kinh tế số: 0412/2021/HĐKT ngày 10/12/2021)

**1. Giao nộp sản phẩm công đoạn đo đạc bản đồ địa chính:**

STT	Danh mục tài liệu	Số lượng	Sản phẩm giao nộp tại			Ghi chú
			UBND cấp xã	Chi nhánh VPĐKĐĐ	Sở TNMT	
1	Sổ kiểm nghiệm máy đo	01 bộ			1	
2	Các loại sổ đo, các tài liệu liên quan	01 bộ			1	
3	Tài liệu lưới khống chế đo vẽ	02 bộ		1	1	
4	Sổ điều tra dã ngoại	02 bộ		1	1	
5	Số liệu đo chi tiết	01 bộ			1	
6	Bản đồ địa chính dạng giấy và số	03 bộ	1	1	1	
7	Sổ mục kê dạng giấy và dạng số	03 bộ	1	1	1	
8	Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất	02 bộ		1	1	
9	Biên bản xác nhận thể hiện địa giới hành chính.	03 bộ	1	1	1	
10	Biên bản xác nhận việc công khai bản đồ địa chính	03 bộ	1	1	1	
11	Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất	02 bộ		1	1	
12	Bảng tổng hợp số thửa, diện tích, số chủ sử dụng, quản lý trong đơn vị hành chính theo hiện trạng đo vẽ bản đồ địa chính	03 bộ	1	1	1	
13	Bảng thống kê diện tích đất đai theo hiện trạng đo đạc thành lập bản đồ địa chính	03 bộ	1	1	1	
14	File dữ liệu không gian đất đai nền và dữ liệu không gian địa chính của khu đo (dạng shape file)	01 bộ			1	
15	Biên bản bàn giao sản phẩm đo đạc lập bản đồ địa chính	03 bộ	1	1	1	
16	Hồ sơ kiểm tra nghiệm thu công trình	03 bộ			3	
17	Các tài liệu có liên quan khác (nếu có).	01 bộ			1	
18	Đĩa từ ghi số liệu đo chi tiết, các tài liệu, thành quả tính toán và các sơ đồ có nộp kèm file trên.	03 bộ			3	

Phụ lục 03.a

**BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số: 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 0412/2021/HĐKT ngày 10/12/2021 về việc: Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000 trên địa bàn xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

Đại diện Bên A: Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ

Đại diện Bên B: Trung tâm Hỗ trợ phát triển Khoa học kỹ thuật

Thanh toán lần thứ: 01;

Căn cứ xác định: Hồ sơ nghiệm thu công đoạn đo đạc, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính

Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm ngày 28/12/2021

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Đơn vị tính	Kho khăn	Khối lượng				Đơn giá thanh toán			Thành tiền (đồng)			Ghi chú			
					Theo hợp đồng	Thực hiện	Lũy kế đến hết kỳ này	Theo hợp đồng	Theo hợp đồng	Đơn giá (nếu có)	Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lũy kế đến hết kỳ này					
														(4)		(5)	(6)	(7)
(1)	(2)	(3)																
I	Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính Tỷ lệ 1/2000																	
	Ngoại nghiệp	Ha	1	1.775,7	1331,8	1331,8	1.098.910											
	Nội nghiệp	Ha	1	1.775,7			288.377											
	CỘNG (1+2)																	
trong đó	Ngoại nghiệp																	
	Nội nghiệp																	
A	Tổng chi phí (I)																	
B	Thu nhập chịu thuế tính trước																	
C	Tổng giá trị trước thuế A	5,5%																
B	Thuế giá trị gia tăng VAT (A x 10%)	10%																
C	Tổng giá trị sau thuế (B+C)																	
D	TỔNG CỘNG LÂM TRÒN																	

- Giá trị Hợp đồng: 2.709.746.000 đồng
- Giá trị tạm ứng theo Hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 0 đồng
- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 1.609.850.000 đồng
- Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 1.609.850.000 đồng
- Thanh toán để thu hồi tạm ứng: 0 đồng
- Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này: 1.609.850.000 đồng

(Một tỷ, sáu trăm linh chín triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng)/.

7. Lũy kế giá trị thanh toán:

1.609.850.000 đồng

Hà Nội, ngày 21/12/2021 tháng 12 năm 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT  
HỒ TỬ PHẢI TRIỆM  
KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU  
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

ĐẠI DIỆN BÊN A  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu)  
HỒ TỬ PHẢI TRIỆM  
MỘT THANH VIÊN  
TRACDIABANDU  
CÁC TỬ LIỆM VÀ CÁC TỬ LIỆM ĐỨC

**DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**  
**Số 0412/2021/VQHQG-HĐPKS ngày 06/11/2020**

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Số tiền	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Trương Xuân Bình	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/ 2.000 xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai”.	2.709.746.000	HĐ: 10/12/2021 TLHĐ:	Thành viên
2	Đặng Văn Nam	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/ 2.000 xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai”.	2.709.746.000	HĐ: 10/12/2021 TLHĐ:	Thành viên
3	Nguyễn Thùy Dương	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/ 2.000 xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai”.	2.709.746.000	HĐ: 10/12/2021 TLHĐ:	Thành viên
4	Phạm Thị Hải Vân	Đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/ 2.000 xã Ia Bang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai”.	2.709.746.000	HĐ: 10/12/2021 TLHĐ:	Thành viên
<b>Tổng</b>			<b>2.709.746.000</b>		

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2022

**GIÁM ĐỐC**

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**

PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân